TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Anh

2. Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Anh Vi Văn K**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn*: **Chị Lò Thị T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày đề ngày 01/10/2022 và bản tự khai, nguyên đơn anh Vi Văn Khánh trình bày:

Anh và chị Lò Thị T tự do tìm hiểu, tự nguyên kết hôn. Ngày 06/6/2022, anh và chị Lò Thị T thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L,

tỉnh Thanh Hóa và đã được UBND xã T, huyện L cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ chồng tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chưa tìm hiểu kỹ nên sau khi kết hôn vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến không thể chia sẻ với nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hòa giải để hai vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên anh và chị T đã ly thân, chị T đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ cùng thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, từ đó anh và chị T không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Nay anh xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hành gắn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lò Thị T.

Về con chung: Anh và chị Lò Thị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Lò Thị T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, do không tống đạt trực tiếp được văn bản tố tụng cho chị T nên đã giao cho người thân và tiến hành niêm yết Thông về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thời hạn quy định của pháp luật nhưng chị T không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được các ý kiến của chị T về các nội dung khởi kiện của anh Vi Văn K do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập để giải quyết vụ án. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt cho người thân và niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 13/12/2022, chị T vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Khánh và chị T cũng như sự có mặt, vắng mặt của chị T tại nơi cư trú.

Ông Lò Văn Th là trưởng thôn T, xã P, huyện L xác nhận anh Vi Văn K và chị Lò Thị T kết hôn hợp pháp và chung sống tại địa phương. Sau khi anh K, chị T xảy ra mâu thuẫn thì chị T đã về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ cùng tại thôn T, xã P, huyện L; anh K, chị T không chung sống cùng nữa, hiện nay chị T đi đã đi làm nhưng thường xuyên về thăm bố mẹ và gia đình vào những ngày nghỉ, còn ngày làm việc thì chị thường xuyên vắng nhà; địa phương không biết nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K, chị T do anh chị không báo cáo với thôn bản và giữa vợ chồng cũng không xảy ra cãi vã, xô xát gì ảnh hưởng đến trật tự thôn, bản.

Ông Lò Văn T là bố đẻ của chị Lò Thị T cho biết: Sau khi kết hôn, chị T về chung sống cùng gia đình anh K một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, ông cũng không biết nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì; sau đó chị T quay về sinh sống cùng gia đình ông, anh K và chị T không sống cùng nhau nữa. Gia đình ông cũng đã nhận được Giấy triệu tập của Tòa án, Thông báo về việc thụ lý vụ án, ông đã thông báo lại nội dung cho chị T vì hiện nay chị T thường xuyên vắng nhà để đi làm vào giờ hành chính do đó không thể có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Chị T cũng đã trao đổi lại với ông về mâu thuẫn giữa chị và anh K và xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống vì không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Mặc dù gia đình ông đã động viên, hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý và không có mặt để giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa:

- Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần 1, lần 2 Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, mặc dù bị đơn không có mặt để giải quyết vụ án nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt văn bản tố tụng cho người thân thích và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng có liên quan đến việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn Khánh;

Về hôn nhân: Cho anh Vi Văn K được ly hôn chị Lò Thị T.

Về con chung, tài sản và các vấn đề khác: Anh K và chị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản và nội dung khác nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là anh Vi Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Vi Văn K khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, cả nguyên đơn và bị đơn đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn tại thôn T, xã P, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Lò

Thị T không có mặt trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vi Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Lò Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn K và chị Lò Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 06 tháng 6 năm 2022 nên quan hệ hôn nhân giữa anh K, chị T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến việc không chia sẻ được với nhau, mặc dù cả hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị T đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống; chị và anh K đã ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị T xảy ra, việc anh chị sống ly thân trên thực tế được gia đình, thôn bản và địa phương xác nhận tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập; bị đơn là chị Lò Thị T đã được biết về nội dung anh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để Tòa án tiến hành hòa giải. Do đó, đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa anh Vi Văn K và chị Lò Thị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do không có sự tự nguyện từ hai phía nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn K, căn cứ vào quy định tại khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Vi Văn K được ly hôn chị Lò Thị T.

[4] Về con chung: Anh Vi Văn K và chị Lò Thị T không có con chung, anh Khánh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vi Văn K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn là anh Vi Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 39; khoản 4, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a, khoản 1, Điều 24; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Vi Văn K được ly hôn chị Lò Thị T.

2. Về án phí: Anh Vi Văn K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án pí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0015723 ngày 02/11/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận anh Vi Văn K đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Lang Chánh;*
- *UBND xã T, huyện L;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Minh